Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 02.07.2020 15:18:23 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 418/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (đợt 18)

HỎA TỐC

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1336-TB/TU ngày 29/4/2020;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1533/STC-NS ngày 26/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (đợt 18) trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Tổng kinh phí hỗ trợ: 411 triệu đồng, trong đó:

a) Hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm: 153 triệu đồng;

b) Người lao động không có giao kết hợp động lao động bị mất việc làm: 258 triệu đồng.

(Chi tiết đối tượng và kinh phí hỗ trợ như các Quyết định của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: số 169/QĐ-SLĐTBXH và số 170/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/6/2020; số 172/QĐ-SLĐTBXH và số 173/QĐ-SLĐTBXH ngày 25/6/2020).

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí bổ sung cho các huyện, thị xã quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện; thường xuyên theo dõi và báo cáo UBND tỉnh.

b) Chưa thực hiện chi trả cho các đối tượng vướng mắc theo Công văn số 1430/SLĐTBXH-VP ngày 05/6/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã được phê duyệt cho đến khi có văn bản trả lời của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xác định các đối tượng vướng mắc nêu trên và thông báo cho huyện, thị xã.

3. UBND các huyện : Mộ Đức, Tư Nghĩa và thị xã Đức Phổ

a) Theo dõi, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tránh trùng lặp đối tượng theo quy định tại Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã chưa thực hiện chi trả các đối tượng vướng mắc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

c) Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện *(có xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch)* gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện : Mộ Đức, Tư Nghĩa và thị xã Đức Phổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), TH, KT, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX$_{lmc324}$.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Dũng

PHỤ LỤC

Hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (đợt 18)

(Kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 02 / 7 /2020 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Đơn vị	Hộ kinh doanh các khai thuế thu nhập dưới 100 triệu đồng/năm		Người lao động không có giao kết hợp động lao động bị mất việc làm		Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ	Ghi chú
		Đối tượng (người)	Kinh phí	Đối tượng (người)	Kinh phí		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Thị xã Đức Phổ	27	27			27	
2	Huyện Mộ Đức	50	50			50	
3	Huyện Tư Nghĩa	76	76	258	258	334	
	TỔNG CỘNG	**153**	**153**	**258**	**258**	**411**	